

Bản án số: 48/2024/HC-ST

Ngày: 27/8/2024

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Thủy;

2. Ông Chu Văn Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2023/TLST-HC ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HC ngày 09 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐ-ST ngày 24/4/2024; Thông báo mở lại phiên tòa số 219/TB-TA ngày 05/8/2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Trương Thị Thu H;

- Địa chỉ: Khu H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và hợp pháp: Ông Nguyễn Văn C (số thẻ Luật sư: 14311/LS do L1 cấp ngày 17/5/2019) và bà Trần Thị Kim C1 (số thẻ Luật sư: 4303/LS do L1 cấp ngày 01/8/2010) – Luật sư Công ty L2 – Đoàn Luật sư tỉnh Q - Địa chỉ: Số E đường N, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố M.

Địa chỉ: Phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc V – Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M (văn bản ủy quyền ngày 21/11/2023) – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Minh T – Chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường và ông Nguyễn Tiến T1 – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố M – Có mặt;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Móng Cái

Địa chỉ: Phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Q – Chức vụ:
Chủ tịch UBND phường H - Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Văn H1 – Chức vụ:
Công chức địa chính phường H – Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quý trình giải quyết vụ án, bà Trương Thị Thu H trình bày:

Gia đình tôi quản lý, sử dụng thửa đất số 172 tờ bản đồ GPMB số 01 tại khu D, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, tổng diện tích 607,1m², trong đó, đất ở là 400m²; đất trồng cây lâu năm là 207,1m².

Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

Gia đình tôi nhận chuyển nhượng đất của gia đình ông Hoàng Văn C2 vào năm 2000 (có giấy tờ chuyển nhượng viết tay giữa các bên ghi chuyển nhượng đất vườn ngày 09/10/2000 không có xác nhận của chính quyền địa phương). Tại thời điểm chuyển nhượng thửa đất có 01 móng nhà kiên cố. Năm 2002, gia đình tôi xây dựng một ngôi nhà cấp 4 trên móng nhà hiện có để làm nơi ở cho cả gia đình.

Năm 2003, gia đình tôi làm thủ tục đề nghị cấp GCNQSD đất đối với thửa đất này và được UBND xã (nay là phường) H tiếp nhận, kiểm tra, đo vẽ, xét duyệt chuyển Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình UBND thị xã (nay là thành phố) Móng Cái công nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 13/7/2007 (tại số thứ tự 06 trong danh sách kèm theo quyết định được công nhận diện tích 480m², trong đó 400m² đất ở và 80m² đất vườn). Gia đình tôi đã nộp 41.619.400 đồng tiền lệ phí trước bạ, tiền sử dụng đất và tiền phạt nộp chậm vào ngân sách nhà nước (Giấy nộp tiền số 0017825 ngày 14/11/2007) theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất và Thông báo nộp lệ phí trước bạ số 8001/TB-CCT ngày 09/7/2007 của Chi cục T2. Từ khi gia đình tôi thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước nhưng đến nay gia đình tôi vẫn chưa nhận được GCNQSD đất. Theo thông tin UBND thành phố M cung cấp thì GCNQSD đất của gia đình tôi đã có phôi GCNQSD đất mang tên hộ bà Trương Thị Thu H chưa được ký phát hành (Phôi GCNQSD đất số AK 250745 số vào sổ H... ngày ... tháng ... năm 2007, diện tích 480m² (đất ở 400m², đất CLN 80m²), địa chỉ thửa đất khu D, phường H, thành phố M.

Theo Thông báo số 440/TB-UBND ngày 05/11/2010 của UBND thành phố M thì thửa đất của gia đình tôi nằm trong danh sách 556 hồ sơ cấp

GCNQSD đất bị Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ từ năm 2007 (Thứ tự hồ sơ là 355). Theo nội dung Thông báo nêu trên thì thửa đất được sử dụng và giao dịch bình thường do việc cấp GCNQSD đất là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 11/12/2019 UBND thành phố M ban hành Thông báo số 457/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1) tại phường H, thành phố M.

Ngày 30/10/2020, UBND thành phố M ban hành Quyết định số 8375/QĐ-UBND về việc hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất đã cấp và thu hồi phi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp của hộ bà Trương Thị Thu H đối với thửa đất tại Khu D, phường H, thành phố M.

Ngày 02/11/2020 UBND thành phố M ban hành Quyết định số 8601/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Trương Thị Thu H đang sử dụng tại khu D, phường H, thành phố M để GPMB thực hiện dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1), phường H, thành phố M;

Ngày 02/11/2020 UBND thành phố M ban hành Quyết định số 8605/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, kinh phí đảm bảo cho việc giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1), phường H, thành phố M cho gia đình tôi;

Không đồng ý với các quyết định nêu trên, tôi khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố M đề nghị thu hồi, hủy bỏ các quyết định trên vì các quyết định này được ban hành trái pháp luật.

Ngày 03/3/2023 Chủ tịch UBND thành phố M ban hành Quyết định số 1151/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Thu H (lần đầu), có nội dung bác đơn khiếu nại đối với nội dung khiếu nại Quyết định số 8375/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND thành phố M về việc hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất đã cấp và thu hồi phi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp của hộ bà Trương Thị Thu H đối với thửa đất tại Khu D, phường H, thành phố M. Còn đối với nội dung khiếu nại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND thành phố M về việc thu hồi đất của bà Trương Thị Thu H đang sử dụng tại khu D, phường H, thành phố M để GPMB thực hiện dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1), phường H, thành phố M và một phần Quyết định số 8605/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND thành phố M về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, kinh phí đảm bảo cho việc giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1), phường H, thành phố M đã không được Chủ tịch UBND thành phố Móng Cái xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật;

Bà Trương Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

(1) Hủy toàn bộ các Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố M về giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Thu

H2, trú tại khu H, phường H, thành phố M; Quyết định số 8375/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND thành phố M về việc hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất đã cấp và thu hồi phi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp của hộ bà Trương Thị Thu H đối với thửa đất tại Khu D, phường H, thành phố M; Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND thành phố M về việc thu hồi đất của bà Trương Thị Thu H đang sử dụng tại khu D, phường H, thành phố M để GPMB thực hiện dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1), phường H, thành phố M; Hủy một phần Quyết định số 8605/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND thành phố M về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, kinh phí đảm bảo cho việc giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1), phường H, thành phố M.

(2) Buộc Chủ tịch UBND thành phố M và UBND thành phố M bồi thường thiệt hại do việc ban hành các quyết định hành chính trái pháp luật gây ra là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng);

(3) Buộc UBND thành phố M khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp đối với thửa đất số 172, tờ bản đồ GPMB số 01 tại khu D, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch và UBND thành phố M có quan điểm:

Kết quả lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Tại Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (sau đây gọi tắt là *Phương án GPMB*) được lập đã được phê duyệt tại số thứ tự 03 danh sách kèm theo Quyết định số 8605/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND Thành phố, hộ bà Trương Thị Thu H bị thu hồi **607,1m²** đất trồng cây lâu năm và tài sản gắn liền với thửa đất số 172 tờ bản đồ GPMB số 03 tại khu D phường H trong dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1) tại phường H (Quyết định thu hồi đất số 8601/QĐ-UBND ngày 02/11/2020); tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là **71.588.414** đồng, trong đó:

Bồi thường, hỗ trợ chi phí vào đất: 9.652.890đ; Công trình, kiến trúc: 59.069.524đ; Cây cối, hoa màu: 1.550.000đ; Chính sách hỗ trợ khác: Không; Tái định cư: Không.

Về thực hiện trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quy định tại các Điều 67 và 69 Luật Đất đai năm 2013: Trong hồ sơ phương án bồi thường hỗ trợ của hộ bà Trương Thị Thu H đã thể hiện:

Các biên bản niêm yết công khai Quy hoạch mặt bằng dự án, quyết định phê duyệt dự án; thông báo thu hồi đất, tổ chức họp dân tuyên truyền phổ biến

chính sách, kế hoạch thu hồi đất trước khi triển khai; thành lập các tổ công tác, thành lập Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư Thành phố; Phương án bồi thường hỗ trợ dự thảo đã được niêm yết công khai và tổ chức lấy ý kiến của người bị thu hồi đất vào PABT hỗ trợ dự thảo theo quy định; Tổ chức tiếp xúc, đối thoại với hộ bà Trương Thị Thu H; Phương án bồi thường hỗ trợ đã được Hội đồng bồi thường Thành phố thẩm định và trình UBND Thành phố phê duyệt đúng quy định. Công tác niêm yết Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt PABT hỗ trợ và giao nhận cho người bị thu hồi đất đảm bảo đúng quy định.

Như vậy về trình tự, thủ tục thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư UBND Thành phố thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Quan điểm đối với các yêu cầu khởi kiện

Yêu cầu hủy Quyết định số 8375/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND Thành phố về hủy bỏ quyết định công nhận quyền sử dụng đất ở và thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp

Trong quá trình rà soát hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Trương Thị Thu H do phát sinh rà soát nguồn gốc, quá trình sử dụng đất để lập Bản chứng nhận nhà đất phục vụ GPMB, UBND Thành phố đã có Văn bản số 2623/UBND-VP ngày 28/7/2020 giao Cơ quan Ủy ban Kiểm tra – Thanh tra (*nay là Thanh tra Thành phố*) kiểm tra, xác minh.

Qua xem xét Báo cáo số 56/BC-UBKTTT ngày 03/8/2020 của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra – Thanh tra, trong đó kết luận: Hồ sơ công nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Trương Thị Thu H đối với thửa đất tại khu D phường H tại thời điểm được công nhận là không đúng quy định của pháp luật, do tại thời điểm thiết lập hồ sơ và ban hành quyết định công nhận quyền sử dụng đất, hộ bà H chưa sử dụng thửa đất vào mục đích đất ở. Sử dụng vào mục đích đất ở sau 01/7/2004; đồng thời kiến nghị UBND Thành phố tham mưu hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất của hộ bà H (thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mới được in viết trên phôi Giấy chứng nhận).

Theo đó, UBND Thành phố đã có Văn bản số 2776/UBND-VP ngày 06/8/2020 chỉ đạo các ngành tham mưu triển khai thực hiện; Ngày 30/10/2020, UBND Thành phố đã có Quyết định số 8375/QĐ-UBND “Hủy bỏ quyết định công nhận quyền sử dụng đất ở và thu hồi phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp của hộ bà Trương Thị Thu H, đối với thửa đất tại khu D, phường H, thành phố M”.

Việc hủy bỏ trên đã đảm bảo thẩm quyền và đúng quy định tại Khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và

Khoản 56 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

Yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 8601/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND Thành phố

Trong phương án bồi thường hỗ trợ, trên cơ sở bản chứng nhận nhà, đất và tài sản gắn liền với đất do UBND phường H xác nhận ngày 10/8/2020, tại mục “11” thể hiện: Thửa đất số 172, tờ bản đồ hiện trạng GPMB số 03. Tổng diện tích hiện trạng thửa đất 607.1m², diện tích thu hồi 607.1 m². Đối chiếu cụ thể như sau:

- Bản đồ giải thửa: Không xác định được do khu đất không có số thửa, số tờ bản đồ.

- Bản đồ địa chính năm 2007: Là thửa đất số 331, tờ bản đồ địa chính số 55, không thể hiện diện tích và chủ sử dụng đất.

- Bản đồ địa chính năm 2017: Là thửa đất số 331, tờ bản đồ số 55, tổng diện tích 607,1m² mang tên bà Trương Thị Thu H.

Nguồn gốc thửa đất: Là đất khai hoang của ông Hoàng Văn C2 sử dụng từ năm 1996 đến năm 2000 chuyển nhượng lại cho hộ bà Trương Thị Thu H, thời điểm nhận chuyển nhượng trên đất không có nhà, đến năm 2006 hộ bà H xây dựng nhà cấp 4 nhưng không trát, không có cửa và không ở trên đất, cuối năm 2008 bà H sửa chữa nhà trên đê ở một thời gian, xong cho thuê trọ khoảng từ năm 2016 đến nay.

- Thửa đất nằm trong danh sách 556 hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2007 tại phường H, đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Q điều tra, xác minh.

- Thời điểm sử dụng đất năm 2000.

Tại thời điểm công nhận và cấp giấy CNQSD đất, hiện trạng đang sử dụng là đất nông nghiệp, trên đất có nhà cấp 4 (xây năm 2008). Từ khi nhận chuyển nhượng năm 2000 đến thời điểm lập hồ sơ cấp giấy CNQSD đất (2007) gia đình bà H không ở trên đất, không sử dụng vào mục đích ở. Tại thời điểm UBND Thành phố ban hành Quyết định thu hồi đất, thửa đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, do đó căn cứ Khoản 4 Điều 11 Luật Đất đai năm 2013, Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 xác định loại đất để bồi thường đối với diện tích 607,1m² là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm đảm bảo quy định pháp luật.

Yêu cầu hủy một phần Quyết định phê duyệt phương án số 8605/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND Thành phố

Theo Phương án GPMB của hộ bà H được lập và được phê duyệt tại số thứ tự 03 danh sách kèm theo Quyết định số 8605/QĐ-UBND ngày 30/10/2020, tổng giá trị phương án là 71.588.414 đồng.

Trong phương án toàn bộ diện tích đất bị thu hồi 607,1m² được xác định là đất trồng cây lâu năm do tại thời điểm ban hành Quyết định thu hồi đất, phê duyệt Phương án GPMB, thửa đất gia đình bà H đã bị hủy bỏ quyết định công nhận quyền sử dụng đất ở. Tại thời điểm UBND thành phố M ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường thì thửa đất này không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai (các giấy tờ theo Điều 100 Luật đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ) nên căn cứ Khoản 4 Điều 11 Luật Đất đai năm 2013, Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, UBND thành phố M và các ban ngành chức năng của thành phố xác định loại đất để bồi thường cho gia đình bà H đối với diện tích 607,1m² theo loại đất trồng cây lâu năm đảm bảo đúng quy định.

Quá trình tuyên truyền, vận động hộ dân bàn giao đất để thực hiện dự án, gia đình bà H đã đồng ý Bàn giao đất, bàn giao mặt bằng ngày 05/11/2021; nhận tiền theo Phương án GPMB đã được duyệt ngày 12/01/2023; không phải cưỡng chế thu hồi đất.

Yêu cầu hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 1151/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố

Không đồng ý với Quyết định số 8375/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND Thành phố, bà H đã có Đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND Thành phố, được Chủ tịch UBND Thành phố thụ lý và giải quyết khiếu nại lần 1 tại Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 đảm bảo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Căn cứ giải quyết khiếu nại như đã nêu tại mục 3.1 văn bản này.

4. Ngoài ra, trong quá trình xem xét, UBND Thành phố và các ngành chức năng đã báo cáo Chủ tịch U, hỗ trợ cho các hộ dân (trong đó có hộ bà Trương Thị Thu H) theo Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Sau khi được Chủ tịch UBND Tỉnh ủy quyền tại Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 11/3/2022, Chủ tịch UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 6730/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 phê duyệt phương án hỗ trợ cho hộ bà H với tổng số tiền được nhận là 780.612.000 đồng; bà H đã nhận tiền hỗ trợ vào ngày 12/01/2023.

5. Mặt khác, ngày 10/11/2020, bà Trương Thị Thu H (do bà Trần Thị L, SĐT 0968.913.116) đã nhận Phương án GPMB kèm Quyết định số 8605/QĐ-

UBND ngày 02/11/2020, Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 và Quyết định số 8375/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND Thành phố (có B bản bàn giao).

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 quy định thời điểm tính thời hiệu khởi kiện đối với quyết định hành chính được tính từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính: “1. Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện.

2. Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau:

a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc;” ...

Do đó, thời hiệu khởi kiện Quyết định số 8605/QĐ-UBND ngày 02/11/2020, Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 và Quyết định số 8375/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND Thành phố đã hết do đã quá 01 năm kể từ ngày hộ dân biết được quyết định hành chính đang khởi kiện.

6. Từ các nội dung phân tích nói trên, UBND Thành phố nhận thấy việc bà Trương Thị Thu H yêu cầu hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 1151/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố, Quyết định số 8375/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND Thành phố về hủy bỏ quyết định công nhận quyền sử dụng đất ở và thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp, Quyết định thu hồi đất số 8601/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND Thành phố; hủy một phần Quyết định phê duyệt phương án số 8605/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND Thành phố; buộc Chủ tịch UBND Thành phố và UBND Thành phố bồi thường thiệt hại do việc ban hành các quyết định hành chính trái pháp luật gây ra là 200.000.000 đồng; buộc UBND Thành phố khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp đối với thửa đất số 172 tờ bản đồ GPMB số 03 tại khu D phường H, thành phố M là không có cơ sở.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh nghiên cứu, xem xét trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường H có quan điểm về nguồn gốc thửa đất, quá trình sử dụng đất tương tự quan điểm của Chủ tịch và UBND thành phố M.

Tòa án đã tổ chức đối thoại nhưng không thành do các bên không thống nhất được quan điểm giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị hoãn phiên tòa để tiến hành đối chất giữa các đương sự; giám định chữ

ký của những người có tên trong phiếu ý kiến khu dân cư; yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố M cung cấp tài liệu cho Tòa án theo Thông báo số 18/TB-TA ngày 09/01/2024; Tổ chức phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đối với chứng cứ mới thu thập; triệu tập những người làm chứng mà Tòa án đã lấy lời khai để tham gia phiên tòa; làm rõ động cơ mục đích không đóng dấu bút lục một số tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của Người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 18/5/2023 bà Trương Thị Thu H khởi kiện các Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố M về giải quyết khiếu nại; Quyết định số 8375/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND thành phố M về việc hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất đã cấp và thu hồi phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp của hộ bà Trương Thị Thu H; Quyết định số 8601/QĐ-UBND và Quyết định số 8605/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND thành phố M về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của bà Trương Thị Thu H.

Thấy rằng:

Đối với Quyết định số 8375/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND thành phố M; Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố M là các quyết định hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai quy định tại khoản 7 và khoản 14 Luật Đất đai 2013 và là quyết định hành chính bị kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và đảm bảo trong thời hiệu khởi kiện.

Đối với Quyết định số 8601/QĐ-UBND và Quyết định số 8605/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND thành phố M về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà Trương Thị Thu H mặc dù đã hết thời hiệu khởi kiện, nhưng các quyết định này được ban hành

trên cơ sở loại đất bị thu hồi, trong khi về loại đất bị bà H khiếu nại và được thụ lý giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật. Do đó Quyết định số 8601/QĐ-UBND và Quyết định số 8605/QĐ-UBND được xác định quyết định hành chính có liên quan và xác định còn trong thời hiệu để đánh giá tính hợp pháp, đảm bảo giải quyết triệt để các nội dung của vụ án.

Đối với Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 13/7/2007 của UBND thị xã M về cấp GCNQSD đất cho 16 hộ dân khu D phường H (hộ bà Trương Thị Thu H số thứ tự 6 trong danh sách kèm theo) mặc dù không bị khởi kiện nhưng là quyết định hành chính có liên quan nên cũng được xem xét trong cùng vụ án;

Đối với Quyết định số 1547/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Trương Thị Thu H, thấy rằng quá trình GPMB, sau khi Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận tổ quốc phường đã vận động, thuyết phục, nhưng do bà Trương Thị Thu H không chấp hành Quyết định số 8601/QĐ-UBND về việc thu hồi đất nên Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố M đã lập tờ trình đề nghị Phòng T3 thành phố xem xét, trình Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định cưỡng chế theo quy định. Ngày 04/3/2022, Chủ tịch UBND thành phố M đã ban hành Quyết định số 1547/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Trương Thị Thu H. Tuy nhiên, do bà H đã tự nguyện bàn giao tài sản, việc cưỡng chế không diễn ra trên thực tế, nên Quyết định số 1547/QĐ-UBND không xâm hại đến quyền lợi của bà Trương Thị Thu H, nên không đề cập giải quyết.

Xét một số đề nghị của Người khởi kiện và Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với yêu cầu giám định chữ ký của những người có tên trong phiếu ý kiến dân cư; triệu tập những người làm chứng mà Tòa án đã lấy lời khai đến tham gia phiên tòa: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thấy rằng có đủ căn cứ xác định nguồn gốc, thời điểm và quá trình sử dụng đất của bà H, nên không chấp nhận các đề nghị này. Đối với đề nghị tổ chức phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại đối với các tài liệu mới thu thập, các tài liệu này được thu thập sau khi đã có quyết định xét xử, Người khởi kiện và Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đã được tiếp cận, sao chụp. Việc đối thoại, đối chất giữa các đương sự, do đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử nên nội dung này được thực hiện thông qua việc hỏi đáp, tranh luận tại phiên tòa. Đối với yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố M cung cấp tài liệu theo Thông báo số 18/TB-TA, đây thuộc nghĩa vụ chứng minh của đương sự. Đối với các tài liệu chưa được đánh số bút lục, đây là tài liệu mới thu thập sau khi Tòa án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Trước khi mở lại phiên tòa, hồ sơ đã được đóng dấu bút lục đầy đủ và

chuyển đến Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh để thực hiện quyền giám sát theo quy định. Do đó không có căn cứ chấp nhận hoãn phiên tòa theo đề nghị của Người khởi kiện và Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện mà tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, vắng mặt Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch và UBND thành phố M, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Xem xét tính hợp pháp của các Quyết định:

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các Quyết định:

Ngày 13/7/2007, UBND thị xã M ban hành Quyết định số 1801/2007/QĐ-UB về cấp GCNQSD đất cho 16 hộ dân khu 4 phường H, thị xã M, hộ bà Trương Thị Thu H số thứ tự 6 trong danh sách kèm theo được cấp 400m² đất ở và 80m² đất CLN. Thửa đất chưa được cấp GCNQSD đất, nhưng UBND thị xã M đã thiết lập phiêi GCNQSD đất số AK 250745 số vào sổ H... ngày ... tháng ... năm 2007 (không đề ngày tháng), diện tích 480m² (đất ở 400m², đất CLN 80m²), địa chỉ thửa đất khu D, phường H, thành phố M mang tên hộ bà Trương Thị Thu H. Tuy nhiên GCNQSD đất này chưa được người có thẩm quyền ký phát hành.

Ngày 10/4/2012 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 19/2012/QĐ-TTg về việc thành lập Khu K, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 05/7/2019, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Q ban hành Quyết định số 106/QĐ-BQLKKT “V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1) tại phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh”. Ngày 09/8/2019, UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 3321/QĐ-UBND “V/v chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1) tại phường H, thành phố M”.

Ngày 11/12/2019, UBND thành phố M ban hành Thông báo số 457/TB-UBND “V/v thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1) tại phường H, thành phố M”.

Ngày 03/8/2020 Cơ quan Ủy ban Kiểm tra – Thanh tra thành phố M ban hành Báo cáo số 56/BC-UBKTTT báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Trương Thị Thu H, thửa đất tại khu D phường H.

Ngày 30/10/2020 UBND thành phố M ban hành Quyết định số 8375/QĐ-UBND về việc hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất ở và thu hồi phiêi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp của hộ bà Trương Thị Thu H đối với thửa đất tại Khu D, phường H, thành phố M; lý do nội dung công nhận quyền sử dụng đất không đúng quy định của pháp luật và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng quy định của pháp luật.

Bà H khiếu nại Quyết định số 8375/QĐ-UBND đến Chủ tịch UBND thành phố M.

Ngày 02/11/2020 UBND thành phố M ban hành Quyết định số 8601/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Trương Thị Thu H đang sử dụng tại khu D, phường H, thành phố M để GPMB thực hiện dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1), phường H, thành phố M;

Ngày 02/11/2020 UBND thành phố M ban hành Quyết định số 8605/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, kinh phí đảm bảo cho việc giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1), phường H, thành phố M (hộ bà H số thứ tự 3 trong danh sách kèm theo);

Ngày 03/3/2023 Chủ tịch UBND thành phố M ban hành Quyết định số 1151/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Thu H (lần đầu), nội dung không chấp nhận nội dung khiếu nại Quyết định số 8375/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND thành phố M về việc hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất đã cấp và thu hồi phi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp của hộ bà Trương Thị Thu H đối với thửa đất tại Khu D, phường H, thành phố M.

Qua xem xét, thấy rằng:

Dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1) tại phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh là dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế, vì lợi ích quốc gia, công cộng, thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại các Điều 62, 63, 151 Luật Đất đai 2013; Điều 53 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với Quyết định số 8375/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND thành phố M về việc hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất đã cấp và thu hồi phi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp của hộ bà Trương Thị Thu H đối với thửa đất tại Khu D, phường H, thành phố M; Quyết định số 8601/QĐ-UBND và Quyết định số 8605/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND thành phố M về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của bà Trương Thị Thu H đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo Luật Đất đai năm 2003 và Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố M về giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Thu H về cơ bản đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo Luật Khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành nhưng quá thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011.

Đối với Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 13/7/2007 của UBND thị xã M về cấp GCNQSD đất cho 16 hộ dân khu D phường H (hộ bà Trương Thị Thu H số thứ tự 6 trong danh sách kèm theo) được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo Luật Đất đai năm 2003 và văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên về điều kiện được công nhận và cấp GCNQSD đất ở đối với thửa đất của bà Trương Thị Thu H là không đúng quy định của pháp luật về đất đai.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bà Trương Thị Thu H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; đăng ký tạm trú tại thôn C, xã H, thị xã M, tỉnh Quảng Ninh từ ngày 18/4/2003, gia hạn đến 18/4/2005; Ngày 14/9/2019 hộ bà H chuyển từ khu C phường H đến thường trú tại địa chỉ khu H, phường H, thành phố M.

Căn cứ Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất do UBND phường H lập ngày 10/8/2020; Hồ sơ xin cấp GCNQSD đất của bà Trương thị Thu H3; Giấy chuyển nhượng đất vườn giữa ông Hoàng Văn C2 với bà Trương Thị Thu H và các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện thửa đất nguồn gốc và quá trình sử dụng như sau:

Năm 2000, bà Trương Thị Thu H nhận chuyển nhượng thửa đất vườn khai hoang tại khu D, phường H của gia đình ông Hoàng Văn C2 (Giấy chuyển nhượng viết tay giữa các bên ghi chuyển nhượng đất vườn ngày 09/10/2000, không có xác nhận của chính quyền địa phương), tại thời điểm chuyển nhượng trên đất không có nhà nhưng trên giấy chuyển nhượng vẽ sơ đồ đất chuyển nhượng có 01 nhà, đến năm 2006 gia đình có xây dựng 01 ngôi nhà cấp 4 nhưng chưa hoàn thiện và chưa sử dụng để ở. Năm 2003 bà H làm thủ tục đề nghị cấp GCNQSD đất, hồ sơ đã được UBND xã H tiếp nhận, chuyển Phòng TNMT thẩm định trình UBND thị xã M ban hành Quyết định số 1801/2007/QĐ-UB ngày 13/7/2007 về cấp GCNQSD đất cho 16 hộ dân khu 4 phường H, thị xã M, hộ bà Trương Thị Thu H số thứ tự 6 trong danh sách kèm theo được cấp 400m² đất ở và 80m² đất CLN. Bà H đã thực hiện nghĩa vụ tài chính 41.619.400đ tiền lệ phí trước bạ, tiền sử dụng đất và tiền phạt chậm nộp vào ngân sách nhà nước. UBND thị xã M đã in phôi GCNQSD đất số AK 250745, diện tích 480m² (đất ở 400m², đất CLN 80m²), địa chỉ thửa đất khu D, phường H, thành phố M mang tên hộ bà Trương Thị Thu H. Tuy nhiên GCNQSD đất này chưa được người có thẩm quyền ký phát hành, chưa có số, ngày tháng phát hành.

[3.2] Xét yêu cầu hủy Quyết định số 8375/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND thành phố M ban hành về việc hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử

dụng đất ở và thu hồi phiê giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp của hộ bà Trương Thị Thu H.

Ngày 09/8/2019, UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 3321/QĐ-UBND “V/v chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1) tại phường H, thành phố M”.

Ngày 11/12/2019, UBND thành phố M ban hành Thông báo số 457/TB-UBND “V/v thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1) tại phường H, thành phố M”.

Thửa đất của bà H nằm trong quy hoạch của dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1), do hồ sơ cấp GCNQSD đất của bà Trương Thị Thu H nằm trong số 556 hồ sơ cấp GCNQSD đất năm 2007 có vi phạm, phải rà soát lại. Trong quá trình rà soát hồ sơ cấp GCNQSD đất để lập Bản chứng nhận nhà đất phục vụ GPMB, UBND Thành phố M đã ban hành Văn bản số 2623/UBND-VP ngày 28/7/2020 giao Cơ quan Ủy ban Kiểm tra – Thanh tra thành phố kiểm tra, xác minh.

Tại Báo cáo số 56/BC-UBKTTT ngày 03/8/2020 của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra – Thanh tra thành phố M đã kết luận: Hồ sơ công nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Trương Thị Thu H đối với thửa đất tại khu D phường H tại thời điểm được công nhận là không đúng quy định của pháp luật, do tại thời điểm thiết lập hồ sơ và ban hành quyết định công nhận quyền sử dụng đất, hộ bà H chưa sử dụng thửa đất vào mục đích đất ở. Sử dụng vào mục đích đất ở sau 01/7/2004; đồng thời kiến nghị UBND Thành phố tham mưu hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất của hộ bà H (thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mới được in viết trên phiê Giấy chứng nhận).

Tại Quyết định số 8375/QĐ-UBND ngày 30/10/2020, UBND Thành phố M đã hủy bỏ nội dung công nhận quyền sử dụng đất tại số thứ tự 06, trong danh sách kèm theo Quyết định số 1801/QĐ-UB ngày 13/7/2007 của UBND thị xã M về việc công nhận quyền sử dụng đất ở đối với hộ bà Trương Thị Thu H, sử dụng đất tại khu D, phường H, thành phố M. Lý do: Nội dung công nhận quyền sử dụng đất không đúng theo quy định của pháp luật. Thu hồi phiê Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AK 250745 chưa ghi số vào sổ, chưa ghi ngày tháng năm. Lý do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng quy định của pháp luật.

Thấy rằng việc UBND thành phố M hủy bỏ quyết định công nhận quyền sử dụng đất ở và thu hồi phiê Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp của hộ bà Trương Thị Thu H, đối với thửa đất tại khu D, phường H, thành phố M là đúng quy định tại khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Khoản 56 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

[3.3] Xét yêu cầu hủy Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố M về giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Thu H.

Do không đồng ý với Quyết định số 8375/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 (nêu trên) nên bà Trương Thị Thu H khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố M.

Chủ tịch UBND thành phố M đã ban hành Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại; Quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung đơn khiếu nại, thu thập tài liệu và tổ chức đối thoại với người khiếu nại.

Trên cơ sở Báo cáo số 02/BC-TTr ngày 20/12/2022 của Thanh tra thành phố M, ngày 03/3/2023 Chủ tịch UBND thành phố M ban hành Quyết định số 1151/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Thu H.

Căn cứ nguồn gốc, quá trình sử dụng thửa đất tại khu D, phường H thể hiện: Hồ sơ công nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Trương Thị Thu H đối với thửa đất tại khu D phường H không đúng quy định của pháp luật, do tại thời điểm xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ bà H chưa sử dụng thửa đất vào mục đích đất ở. Việc sử dụng đất vào mục đích đất ở được thực hiện sau 01/7/2004; Vậy nên Quyết định số 1801/QĐ-UB ngày 13/7/2007 của UBND thị xã M về việc công nhận quyền sử dụng đất ở đối với hộ bà Trương Thị Thu H là không đúng quy định của Luật Đất đai năm 2003.

Do đó, Quyết định số 8375/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND thành phố M hủy bỏ nội dung công nhận quyền sử dụng đất của hộ bà H tại số thứ tự 06, trong danh sách kèm theo Quyết định số 1801/QĐ-UB ngày 13/7/2007 của UBND thị xã M là đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố M không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Trương Thị Thu H khiếu nại Quyết định số 8375/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND Thành phố M là có căn cứ.

[3.4] Xét Quyết định số 8601/QĐ-UBND và Quyết định số 8605/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND thành phố M về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của bà Trương Thị Thu H:

Tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 02/11/2020, UBND thành phố M thu hồi thửa đất số 172, tờ bản đồ GPMB số 03, diện tích 607,1m² đất trồng cây lâu năm của bà Trương Thị Thu H đang sử dụng tại khu D, phường H, thành phố M để GPMB thực hiện dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1), phường H, thành phố M;

Tại Quyết định số 8605/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 UBND thành phố Móng Cái phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, kinh phí

đảm bảo cho việc giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1), phường H, thành phố M (hộ bà H số thứ tự 3 trong danh sách kèm theo), theo đó, hộ bà H được bồi thường tổng số tiền 71.588.414 đồng, trong đó: Bồi thường, hỗ trợ chi phí vào đất: 9.652.890 đồng; Công trình kiến trúc: 59.069.524 đồng; Cây cối, hoa màu: 1.550.000 đồng; Tái định cư: Không. Chính sách hỗ trợ khác: Không;

Thấy rằng: Tại bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất do UBND phường H lập ngày 10/8/2020 xác định diện tích 607,1m² đất bị thu hồi thửa 172 tờ bản đồ GPMB số 03 của bà Trương Thị Thu H được xác định là đất trồng cây lâu năm do tại thời điểm ban hành Quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án GPMB, thửa đất của bà H đã bị hủy bỏ quyết định công nhận quyền sử dụng đất ở. Tại thời điểm ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, thửa đất này được xác định là không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai (theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ) nên căn cứ Khoản 4 Điều 11 Luật Đất đai năm 2013, Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, UBND thành phố M xác định loại đất để bồi thường cho gia đình bà H đối với diện tích 607,1m² theo loại đất trồng cây lâu năm là đúng quy định.

Do đó bà Trương Thị Thu H yêu cầu hủy Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND thành phố M về thu hồi đất và hủy một phần Quyết định số 8605/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 UBND thành phố M về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là không có căn cứ.

[3.5] Xét yêu cầu buộc Chủ tịch UBND thành phố M và UBND thành phố M bồi thường thiệt hại do việc ban hành các quyết định hành chính trái pháp luật gây ra là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và buộc UBND thành phố M khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp đối với thửa đất số 172, tờ bản đồ GPMB số 03 tại khu D, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Thấy rằng các Quyết định hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại mà bà Trương Thị Thu H khởi kiện nêu trên đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu bồi thường thiệt hại cũng như yêu cầu khôi phục lại quyền lợi của bà H đối với thửa đất số 172, tờ bản đồ GPMB số 03 tại khu D, phường H là không có căn cứ.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện là không có căn cứ, vì vậy cần bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Thu H.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên Người khởi kiện phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Tuy nhiên bà H là người cao tuổi, đã có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí, thấy có căn cứ, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

1. Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Thu H về các nội dung:

(1) Hủy toàn bộ các Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố M về giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Thu H, trú tại khu H, phường H, thành phố M; Quyết định số 8375/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND thành phố M về việc hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất đã cấp và thu hồi phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp của hộ bà Trương Thị Thu H đối với thửa đất tại Khu D, phường H, thành phố M; Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND thành phố M về việc thu hồi đất của bà Trương Thị Thu H đang sử dụng tại khu D, phường H, thành phố M để GPMB thực hiện dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1), phường H, thành phố M; Hủy một phần Quyết định số 8605/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND thành phố M về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, kinh phí đảm bảo cho việc giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1), phường H, thành phố M. (2) Buộc Chủ tịch UBND thành phố M và UBND thành phố M bồi thường thiệt hại do việc ban hành các quyết định hành chính trái pháp luật gây ra là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng); (3) Buộc UBND thành phố M khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp đối với thửa đất số 172, tờ bản đồ GPMB số 03 tại khu D, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

2. Về án phí:

Miễn án phí hành chính sơ thẩm đối với bà Trương Thị Thu H.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đức Tuấn